

Số: 157/2024/QĐCNTTLH

Hạ Long, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Trần M** và chị **Nguyễn Thị T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **Trần M** và chị **Nguyễn Thị T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh **Trần M**, sinh năm 1988

+ Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987

Cùng nơi cư trú: **tổ F, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần M** và chị **Nguyễn Thị T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Trần M** và chị **Nguyễn Thị T** có 02 con chung là **Trần Minh P**, sinh ngày 30/10/2009 và **Trần Minh A**, sinh ngày 05/10/2012.

Anh **M**, chị **T** thỏa thuận: Anh **M** trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung **Trần Minh P** và **Trần Minh A** đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Trần M** và chị **Nguyễn Thị T** không có tài sản chung; anh chị không vay nợ chung cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh (cơ quan đăng ký kết hôn);
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu